

HÀNH VI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA TĂNG NI SINH: MỘT NGHIÊN CỨU Ở HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HUẾ

Phạm Thế Kiên¹⁺,
Nguyễn Xuân Thạnh²

¹Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị;

²NCS Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

+Tác giả liên hệ • Email: ptkien@hueuni.edu.vn

Article history

Received: 05/9/2024

Accepted: 18/10/2024

Published: 05/11/2024

Keywords

Environmental protection,
behavior, monk and nun
students, Buddhist Academy
in Hue

ABSTRACT

Doing research on the environmental protection behaviors of Buddhist monk and nun students at the Vietnam Buddhist Academy in Hue City is essential to better understand the role of religion in promoting environmental protection. This research not only provides valuable information for educational development and policy-making but also for building a sustainable and environmentally friendly community. In this paper, we focus on exploring, analyzing, and identifying the environmental protection behaviors of monk and nun students of the Vietnam Buddhist Academy, particularly the current situation of environment protection behaviors among the monk and nun students of the Vietnam Buddhist Academy in Hue City. The findings indicate that the level of environmental protection behaviors among monk and nun students of the Vietnam Buddhist Academy in Hue is relatively high. However, factors such as individualization in religious training, actual conditions, and the influence of the societal environment have significantly impacted the extent and frequency of these practices, preventing them from being consistently maintained at the highest level. The Vietnam Buddhist Academy in Hue City needs to take measures to balance the Buddhist ideals teachings with the realities of life, as well as the challenges that monk and nun students face in their journey of religious training and environmental protection.

1. Mở đầu

Các học viện Phật giáo (HVPG) nói chung và HVPG Việt Nam tại Huế luôn trung thành với phương châm giáo dục Giới, Định, Tuệ hay Văn, Tư, Tu, vừa kế thừa và phát huy truyền thống giáo dục của Phật giáo Việt Nam là làm thế nào để đào tạo Tăng, Ni thành những tu sĩ phát triển toàn diện ba mặt: Hạnh đức, Tâm đức và Tuệ đức và có đủ nhân duyên nhập thế để phục vụ Đạo pháp và Dân tộc, vừa phát huy nét đặc thù của Phật giáo Việt Nam thời Lý - Trần, vừa gìn giữ nét truyền thống của Phật giáo xứ Huế - “chiếc nôi” của thời kì Phật giáo từ bốn thế kỉ qua.

HVPG tại Huế nói riêng đã chú trọng đào tạo một thế hệ tăng ni sinh (TNS) bên cạnh có kiến thức về Phật học, văn hóa, khoa học xã hội, còn tập trung vào các vấn đề xã hội thiết thực, trong đó có bảo vệ môi trường (BVMT). Trong bối cảnh hiện nay, khi vấn đề môi trường trở thành một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại, vai trò của TNS trở nên đặc biệt quan trọng. Việc nghiên cứu hành vi BVMT của TNS có thể cung cấp những hiểu biết quan trọng về cách thức tôn giáo và triết lí sống của Phật giáo ảnh hưởng đến nhận thức và hành động BVMT. Nghiên cứu về hành vi BVMT của TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế là cần thiết để hiểu rõ hơn vai trò của tôn giáo trong việc thúc đẩy các hành vi BVMT. Nó không chỉ cung cấp các thông tin giá trị cho việc phát triển giáo dục và chính sách, mà còn đóng góp vào việc xây dựng một cộng đồng bền vững và thân thiện với môi trường.

Trong bài báo này, chúng tôi tìm hiểu thực trạng hành vi BVMT của TNS ở HVPG tại Huế. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, các chủ thể quản lí, các đối tượng có liên quan nghiên cứu, để xuất những tác động phù hợp, nâng cao hiệu quả giáo dục BVMT cho TNS ở các HVPG Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận về hành vi bảo vệ môi trường của tăng ni sinh ở Học viện Phật giáo

Phật giáo không chỉ chủ trương từ bi đối với con người, tôn trọng đối với mọi sinh mệnh mà còn phải BVMT sống thiên nhiên, quý tiếc vật phẩm tiêu dùng hằng ngày. Mục tiêu của triết lí Phật giáo là tạo ra sự nhạy cảm trong

tâm trí của con người và thuyết phục họ BVMT hữu cơ và vô cơ dựa trên quan điểm “Con người là sản phẩm của môi trường” (Rajapaksha & Nandasiri, 2016). Theo Phật giáo, những hành vi BVMT bao gồm:

(1) *Bảo vệ mạng sống của các loài động vật*: Theo Sari và cộng sự (2024), nguyên tắc ahimsa (không làm hại) trong Phật giáo khuyên con người không nên gây đau khổ cho sinh vật sống và tránh sử dụng quá mức tài nguyên. Với sự hiểu biết sâu sắc về mối liên hệ chặt chẽ giữa các loài trên Trái Đất, Đức Phật đã dạy rằng phải bảo vệ sự sống của mọi sinh vật và không được hủy diệt bất kỳ loài nào. Một bài kệ trong kinh Pháp cú minh chứng cho điều này: “*tất cả chúng sinh sợ bạo lực, tất cả chúng sinh sợ cái chết, tất cả chúng sinh yêu quý sự sống, tất cả chúng sinh hãy đặt mình trong vị trí của người khác, để không thích giết và không còn giết, không tán đồng sự giết*” (dẫn theo Thích Minh Châu, 2014, tr 91). Theo Thích Quảng Lâm (2023), giữ giới bất sát để bảo vệ động vật, tôn trọng tất cả mạng sống từ con người cho đến những loài sinh linh bé nhỏ nhất. Đồng thời, đây cũng là cách tốt nhất để duy trì sự cân bằng môi trường sinh thái.

(2) *Tri túc thiểu dục* (biết đủ và hạn chế ham muốn): Theo quan điểm Phật giáo, sự hủy hoại môi trường và ô nhiễm môi sinh là kết quả của lòng tham và mong muốn hưởng lợi từ việc khai thác thiên nhiên một cách quá mức (Luu Quý Khương và Nguyễn Thiện Chân, 2021). Để kiềm chế những ham muốn không cần thiết, Đức Phật đã thực hiện và khuyên dạy năm pháp mà đệ tử cần tôn trọng và dựa vào để tu tập. Năm pháp ấy gồm: “*Ăn ít, biết đủ với các loại y phục; Biết đủ với các món ăn; Biết đủ với bất kỳ nơi ở nào; Sống viễn li*” (Thích Minh Châu, 2015). Điều này nghĩa là Đức Phật dạy chúng đệ tử thực hành “thiểu dục và tri túc” không chỉ để tự bảo vệ mình mà còn mang lại lợi ích cho tất cả chúng sinh.

(3) *Sống hài hòa với thiên nhiên*: Vào thời Đức Phật, BVMT chưa trở thành vấn đề cấp bách như ngày nay. Tuy nhiên, với sự thông tuệ và lòng từ bi, Ngài đã hướng dẫn con người thực hành lối sống hài hòa với thiên nhiên. Đức Phật luôn ca ngợi và xem núi rừng là nơi lý tưởng cho những vị xuất gia tu hành: “*Làng mạc hay rừng núi, Thung lũng hay đồi cao, La hán trú chỗ nào. Đất ấy thật khá ái*” hay: “*Khả ái thay núi rừng, Chỗ người phạm không ưa. Vị li tham ưa thích, Vì không tìm dục lạc*” (Thích Minh Châu, 2014, tr 73).

(4) *Ăn chay trường*: Theo Thích Quảng Lâm (2023), mục đích căn bản của việc ăn chay là vun trồng hạt giống Phật tính từ bi của con người trong đời sống. Việc ăn chay cũng mang lại tác dụng tích cực đối với môi trường sinh thái. Tinh thần từ bi của “giới sát hộ sinh” trong Phật giáo đã thành công trong công cuộc truyền dạy người đời tăng trưởng tình yêu thương và nhân ái, đến một con muỗi con kiến cũng không nỡ làm chúng tổn thương. Ngoài việc thanh tịnh thân tâm và tăng trưởng lòng từ bi, thực hành ăn chay còn mang lại lợi ích thiết thực trong việc duy trì và cân bằng môi trường sinh thái.

(5) *Trồng cây xanh*: Trồng cây không chỉ là một hành vi BVMT mà còn là một hành động mang tính biểu tượng trong Phật giáo, thể hiện sự tôn trọng và hòa hợp với thiên nhiên. Trong kinh Tăng Chi Bộ, Đức Phật khuyên rằng: “*Trồng cây cho ta bóng mát, ngoài việc thanh lọc không khí, nó còn bảo tồn Trái đất, đó là điều lợi lạc cho tất cả mọi người và cho cả bản thân ta*” (dẫn theo Thích Minh Châu, 2015). Phật tử nên bắt tay vào việc trồng cây xanh tạo thêm bóng mát để kích thích xã hội làm sạch môi trường. Mỗi người một tay, mỗi người một câu, mỗi chùa một khuôn viên xanh nhỏ thì lo gì không có những vườn cây tươi mát cho thế hệ ngày mai (dẫn theo Trần Linh Chi và Nguyễn Song Tùng, 2014).

(6) *Tham gia các hoạt động cộng đồng*: Thực tiễn ở các HVPG cho thấy, một số TNS còn tham gia vào các hoạt động thu gom rác thải tại bãi biển và các khu vực công cộng, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đây là hành động thể hiện tinh thần trách nhiệm không chỉ với môi trường sống của mình mà còn với cộng đồng xung quanh.

(7) *Tham gia dọn dẹp vệ sinh ở Học viện*: Các HVPG, TNS thường xuyên tham gia vào các hoạt động dọn dẹp vệ sinh tại Học viện, duy trì môi trường sống sạch sẽ và lành mạnh. Đây là hành vi quan trọng trong việc bảo vệ và duy trì một môi trường sống trong lành, không chỉ cho bản thân mà còn cho toàn cộng đồng.

2.2. Khảo sát hành vi bảo vệ môi trường của tăng ni sinh ở Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

2.2.1. Khách thể khảo sát

- *Mẫu khách thể khảo sát*: 8 CBQL, 17 giảng sư, 10 giảng viên và 261 TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế đã tham gia trả lời phiếu khảo sát. Mẫu khách thể khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên và đảm bảo tính đại diện. Thông tin về 35 CBQL, giảng sư và giảng viên như sau: các đối tượng tham gia khảo sát chủ yếu có trình độ thạc sĩ (chiếm tỉ lệ 62,9%), trình độ tiến sĩ chiếm tỉ lệ 28,6%, trình độ đại học chỉ chiếm 8,6%; giảng sư tham gia khảo sát chiếm tỉ lệ cao nhất (48,6%), số còn lại là giảng viên (chiếm tỉ lệ 28,6%) và CBQL (chiếm tỉ lệ 22,8%); về độ tuổi, có 28,6% có độ tuổi từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi và 71,4% có độ tuổi từ 40 tuổi trở lên; CBQL, giảng sư và giảng viên tham gia khảo sát giới tính nam ít hơn giới tính nữ (42,9% so với 57,1%); về thâm niên công tác, từ 15 năm đến dưới 20 năm

chiếm tỉ lệ cao nhất (42,9%), dưới 5 năm và từ 20 năm trở lên chiếm tỉ lệ thấp nhất (17,1%). Thông tin về 261 TNS như sau: TNS tham gia khảo sát chủ yếu đang học đại học (chiếm tỉ lệ 90,8%) và có giới tính nam (55,2%) nhiều hơn nữ (44,8%).

2.2.2. Phương pháp khảo sát

- Phương pháp điều tra viết:

+ Thang đo về hành vi BVMT của TNS được tham khảo từ nghiên cứu của các học giả về giáo lý đạo Phật. Theo đó, hành vi BVMT của TNS gồm có: (1) Bảo vệ mạng sống của các loài động vật; (2) Tri túc thiếu dục (biết đủ và hạn chế ham muốn); (3) Sống hài hòa với thiên nhiên; (4) Ăn chay trường; (5) Trồng cây xanh; (6) Tham gia các hoạt động cộng đồng; (7) Tham gia dọn dẹp vệ sinh ở Học viện.

+ Thang đánh giá: 7 hành vi BVMT của TNS được đo bằng thang đo 5 bậc (từ 1 đến 5). Điểm trung bình (ĐTB) tiệm cận về 5 chứng tỏ TNS thường xuyên thực hiện hành vi BVMT. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8 [theo công thức $(Max - Min)/n$], như vậy, ĐTB quy ước cho các mức độ là: Mức 1 (thấp nhất: không bao giờ): $1 \leq \text{ĐTB} < 1,8$; Mức 2: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$; Mức 3: $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$; Mức 4: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$; Mức 5 (cao nhất: rất thường xuyên): $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$.

Thời gian khảo sát: từ tháng 4/2024 đến tháng 7/2024.

- Phương pháp phỏng vấn: + Đối tượng phỏng vấn: gồm 5 CBQL, giảng sư, giảng viên và 5 TNS đang học ở HVPG Việt Nam tại Huế; + Nội dung phỏng vấn: giúp tác giả hiểu sâu hơn về kết quả khảo sát, phục vụ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng về hành vi BVMT của TNS. Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi là cơ sở xác định các vấn đề cần tìm hiểu sâu hơn và làm cơ sở thiết kế đề cương phỏng vấn. Thời gian tiến hành phỏng vấn sâu: tháng 8/2024.

- Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng thống kê toán học, phần mềm SPSS 22.0 để nhập và xử lý số liệu, phân tích ĐTB, độ lệch chuẩn (ĐLC) để đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu.

2.2.3. Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát thực trạng hành vi BVMT của TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế cụ thể như sau:

Bảng 1. Thực trạng hành vi BVMT của TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế theo đối tượng khảo sát

TT	Hành vi BVMT của TNS	CBQL, Giảng sư, Giảng viên		TNS		t (294)
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Bảo vệ mạng sống của các loài động vật	3,71	1,10	3,82	1,42	2,47
2	Tri túc thiếu dục (biết đủ và hạn chế ham muốn)	3,83	1,04	4,10	0,98	1,55
3	Sống hài hòa với thiên nhiên	4,31	0,72	4,25	0,93	0,43
4	Ăn chay trường	4,29	0,79	4,42	1,03	0,75
5	Tham gia dọn dẹp vệ sinh ở Học viện	4,00	0,84	3,99	0,96	0,05
6	Tham gia các hoạt động cộng đồng như thu gom rác thải ở bãi biển, nơi công cộng,...	3,71	0,89	3,41	1,10	1,57
7	Trồng cây xanh	3,77	0,84	3,73	1,12	0,20

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, CBQL, giảng sư, giảng viên và TNS đều chung quan điểm: “Sống hài hòa với thiên nhiên” (ĐTB = 4,31 và ĐTB = 4,25) và “Ăn chay trường” (ĐTB = 4,29 và ĐTB = 4,42) là 2 hành vi được đánh giá ở mức cao nhất (mức rất thường xuyên; $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$).

Một trong những giá trị cốt lõi trong giáo lý Phật giáo là “Sống hài hòa với thiên nhiên” và “Ăn chay trường”. Một CBQL cho biết: “Sống hài hòa với thiên nhiên là một trong những nguyên tắc cơ bản trong giáo lý Phật giáo. Phật giáo nhấn mạnh sự tương duyên và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa con người và thiên nhiên. Do đó, ở HVPG Việt Nam tại Huế, TNS được giáo dục để nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc sống hài hòa với thiên nhiên. Họ học cách tôn trọng và bảo vệ các yếu tố tự nhiên, như đất, nước, cây cối, và sinh vật xung quanh, bởi vì điều này không chỉ tốt cho môi trường mà còn góp phần nuôi dưỡng sự an lạc trong tâm hồn. Ngoài ra, ăn chay trường cũng là một hành vi gắn liền với giáo lý Phật giáo, đặc biệt là trong việc thực hành từ bi và không sát sinh. Đức Phật đã dạy rằng việc ăn chay không chỉ là để tránh gây hại cho các sinh vật khác mà còn là cách để thanh lọc thân tâm, giảm thiểu lòng tham và tăng cường sự kết nối với tất cả chúng sinh. Ở HVPG, việc ăn chay không chỉ là một lối sống mà còn là một phần của việc tu tập, giúp TNS thực hành từ bi và lòng nhân ái một cách toàn diện”.

Một TNS khi nhận xét về Chương trình giáo dục của HVPG Việt Nam tại Huế cũng nhấn mạnh: “các giảng sư, giảng viên khi giảng dạy thường xuyên nhấn mạnh các giá trị về BVMT và lối sống lành mạnh. TNS được giảng dạy về tầm quan trọng của việc BVMT như một phần của con đường tu tập. Những bài giảng, thảo luận và thực hành liên quan đến việc ăn chay và sống hài hòa với thiên nhiên được lồng ghép trong chương trình học, từ đó hình thành

nhận thức và hành vi BVMT một cách tự nhiên và sâu sắc”. Theo một giảng sư: “Môi trường tu tập ở HVPG được thiết kế để thúc đẩy lối sống hòa hợp với thiên nhiên. Các khuôn viên chùa chiền và học viện thường được xây dựng trong không gian yên tĩnh, gần gũi với thiên nhiên, có nhiều cây xanh và cảnh quan thiên nhiên đẹp. Điều này không chỉ tạo điều kiện cho các TNS tu tập mà còn khuyến khích họ phát triển thói quen sống hài hòa với thiên nhiên. Việc sống gần gũi với thiên nhiên hằng ngày giúp TNS cảm nhận được sự thanh tịnh và yên bình, từ đó càng thêm trân trọng và BVMT”. Thực tiễn cũng cho thấy, Phật giáo tại Việt Nam, đặc biệt là ở Huế, nơi có truyền thống Phật giáo lâu đời, đã tạo ra một văn hóa tu tập và sinh hoạt rất gần gũi với thiên nhiên. Việc ăn chay và sống hài hòa với thiên nhiên đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống hằng ngày của cộng đồng Phật giáo nơi đây. Các thế hệ TNS được truyền dạy và kế thừa những giá trị này, tạo nên một phong cách sống đặc trưng và bền vững.

Việc CBQL, giảng sư, giảng viên và TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế đánh giá cao các hành vi “Sống hài hòa với thiên nhiên” và “Ăn chay trường” ở mức độ thường xuyên là kết quả của sự kết hợp giữa giáo lý Phật giáo, môi trường giáo dục, và truyền thống văn hóa Phật giáo tại Huế. Những hành vi này không chỉ phản ánh sự hiểu biết và cam kết của TNS đối với các giá trị BVMT mà còn là biểu hiện của một lối sống hài hòa và từ bi mà Phật giáo luôn khuyến khích.

Ngoài ra, các hành vi “Tri túc thiểu dục (biết đủ và hạn chế ham muốn)”, “Tham gia dọn dẹp vệ sinh ở Học viện” và “Trồng cây xanh” cũng được CBQL, giảng sư, giảng viên và TNS đánh giá ở mức khá cao (mức thường xuyên; $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$). Điều này cho thấy nhìn chung ở HVPG Việt Nam tại Huế, CBQL, giảng sư, giảng viên và TNS đã nhận thức và hành động có ý thức về việc sống đơn giản, ít ham muốn, quan tâm đến việc trồng cây xanh để BVMT.

Tri túc thiểu dục là một trong những nguyên tắc cốt lõi trong đạo Phật, khuyến khích sự biết đủ và hạn chế các ham muốn vật chất. Đây không chỉ là một đức tính được tôn vinh mà còn là một phương pháp tu tập giúp con người tránh khỏi lòng tham và những phiền não không cần thiết, đồng thời duy trì sự thanh tịnh trong tâm hồn. TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế được giáo dục và rèn luyện để thực hành tri túc thiểu dục như một phần của đời sống hằng ngày. Tuy nhiên, theo một giảng sư: “tri túc thiểu dục được đánh giá ở mức thường xuyên, tuy nhiên mức độ thực hành tri túc thiểu dục có thể khác nhau giữa các cá nhân. Điều này có thể là do sự khác biệt trong trình độ tu tập và nhận thức cá nhân về giá trị của việc hạn chế ham muốn”. Theo một TNS: “Mặc dù tri túc thiểu dục là lý tưởng, các TNS vẫn sống trong bối cảnh xã hội hiện đại với những ảnh hưởng từ cuộc sống bên ngoài. Áp lực từ môi trường xã hội, tiếp xúc với công nghệ và các tiện ích hiện đại khiến việc thực hành tri túc thiểu dục của TNS đang gặp nhiều thách thức hơn”.

Giữ gìn vệ sinh là một phần quan trọng trong đời sống tu hành, thể hiện sự tôn trọng đối với môi trường sống và cộng đồng xung quanh. Trong Phật giáo, sự sạch sẽ không chỉ liên quan đến cơ thể mà còn đến không gian sống, tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc tu tập và thiền định. Ở HVPG Việt Nam tại Huế, dọn dẹp vệ sinh thường được tổ chức thành các hoạt động tập thể, điều này giúp tăng cường ý thức cộng đồng và trách nhiệm chung. Tuy nhiên, mức độ tham gia dọn dẹp vệ sinh ở Học viện của TNS hiện nay vẫn đang bị phụ thuộc vào nhiều yếu tố như lịch trình học tập và tu tập... Ngoài ra, một số TNS có thể coi trọng các hoạt động khác như học tập, thiền định... hơn là việc tham gia dọn dẹp vệ sinh, khiến mức độ tham gia của 1 số TNS chưa cao. Điều này cho thấy rằng, dù được đánh giá cao, việc tham gia dọn dẹp vẫn có thể bị ảnh hưởng bởi ý thức cá nhân và những ưu tiên khác trong cuộc sống tu tập.

Ở HVPG Việt Nam tại Huế, trồng cây thường được tổ chức như một hoạt động định kỳ, đặc biệt vào các dịp lễ hoặc các sự kiện đặc biệt. Tuy nhiên, việc trồng cây không phải là một hoạt động diễn ra hằng ngày, mà thường được thực hiện theo kế hoạch hoặc thời gian cụ thể. Ngoài ra, việc trồng cây phụ thuộc vào nhiều yếu tố như điều kiện thời tiết, không gian và nguồn lực. Ở HVPG Việt Nam tại Huế, không phải lúc nào cũng có điều kiện thuận lợi để tổ chức trồng cây thường xuyên. Sự giới hạn về không gian trồng cây cũng là một yếu tố khiến việc này không thể diễn ra liên tục.

Việc đánh giá các hành vi “Tri túc thiểu dục”, “Tham gia dọn dẹp vệ sinh ở Học viện” và “Trồng cây xanh” của TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế phản ánh sự thực tế trong đời sống tu tập hiện nay của TNS. Dù các hành vi này được đề cao và thực hành, tuy nhiên, những yếu tố như cá nhân hóa trong tu tập, điều kiện thực tế, và sự ảnh hưởng của môi trường xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến mức độ thực hành, khiến các hành vi này chưa đạt mức độ thường xuyên cao nhất. Điều này cho thấy cần có biện pháp tạo sự cân bằng giữa lý tưởng giáo lý và thực tiễn cuộc sống, cũng như những thách thức mà các TNS phải đối mặt trong hành trình tu tập và BVMT.

Trong bối cảnh giáo dục và tu tập ở HVPG Việt Nam tại Huế, các hành vi BVMT được đánh giá và thực hành ở mức độ khác nhau. Đáng chú ý, hai hành vi “Bảo vệ mạng sống của các loài động vật” và “Tham gia thu gom rác thải ở bãi biển, nơi công cộng” là 2 hành vi được CBQL, giảng sư, giảng viên và TNS đánh giá thấp hơn các hành vi khác cho thấy có thể do tính chất ít phổ biến hoặc khó khăn hơn trong việc thực hiện ở HVPG Việt Nam tại Huế.

Để tìm hiểu sâu hơn về nguyên nhân, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một CBQL thì được biết: hành vi “Tham gia thu gom rác thải ở bãi biển, nơi công cộng không được đánh giá cao so với các hành vi BVMT khác là kết quả của nhiều yếu tố kết hợp. Thực tiễn môi trường của khu vực xung quanh HVPG tại Huế không có vấn đề ô nhiễm nghiêm trọng, nhu cầu và động lực để tham gia thu gom rác thải không cao, dẫn đến việc hành vi này ít được thực hiện. Ngoài ra, TNS thường có lịch trình học tập và tu tập chặt chẽ, bao gồm các giờ học kinh điển, thiền định, và các hoạt động nội bộ, khiến thời gian dành cho các hoạt động bên ngoài như thu gom rác thải bị giới hạn. Bên cạnh đó, việc thiếu sự hợp tác và kết nối với các tổ chức cộng đồng hoặc chính quyền địa phương trong việc tổ chức các hoạt động BVMT cũng làm ảnh hưởng đến mức độ thực hiện của 2 hoạt động này”.

Đối với hành vi “Bảo vệ mạng sống của các loài động vật”, một TNS cho biết: “các TNS ở HVPG chủ yếu tránh việc trực tiếp giết hại động vật, chưa thực sự mở rộng đến việc bảo vệ và chăm sóc động vật trong các tình huống khác nhau. Ngoài ra, các chương trình hoặc hoạt động cụ thể của HVPG để thúc đẩy và hướng dẫn TNS trong việc bảo vệ động vật, như chương trình cứu trợ động vật, bảo tồn các loài quý hiếm chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, HVPG cũng không có đủ cơ sở hạ tầng hoặc không gian để triển khai các hoạt động liên quan đến bảo vệ động vật một cách hiệu quả và bền vững”.

Kết quả phân tích Independent - Samples T Test ở bảng 1 cũng cho thấy không có sự khác biệt ý kiến giữa CBQL, giảng sư, giảng viên và TNS khi đánh giá mức độ thực hiện các hành vi BVMT của TNS. Sự không có khác biệt ý kiến giữa CBQL, giảng sư, giảng viên và TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế khi đánh giá mức độ thực hiện các hành vi BVMT của TNS phản ánh một môi trường giáo dục và tu tập nhất quán, nơi các giá trị và nguyên tắc Phật giáo được truyền đạt và thực hành một cách đồng đều. Điều này cũng cho thấy rằng mọi thành viên trong Học viện đều chia sẻ một nhận thức chung và đồng thuận cao về tầm quan trọng của BVMT, dẫn đến sự thống nhất trong cách nhìn nhận và đánh giá. Sự đồng thuận này không chỉ là kết quả của giáo dục và truyền thống Phật giáo mà còn là sự phản ánh của một môi trường sống và tu tập chung, nơi mà các giá trị đạo đức và trách nhiệm tập thể được đề cao và thực hiện nhất quán.

3. Kết luận

Nhìn chung, CBQL, giảng sư, giảng viên và TNS đều đánh giá cao mức độ thực hiện các hành vi BVMT của TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế. Tuy nhiên, những yếu tố như cá nhân hóa trong tu tập, điều kiện thực tế, và sự ảnh hưởng của môi trường xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến mức độ thực hành, khiến các hành vi này chưa đạt mức độ thường xuyên cao nhất. Để nâng cao mức độ thực hiện các hành vi BVMT cho TNS ở HVPG Việt Nam tại Huế cần có biện pháp tạo sự cân bằng giữa lý tưởng giáo lý và thực tiễn cuộc sống, cũng như những thách thức mà các TNS phải đối mặt trong hành trình tu tập và BVMT. Theo đó, cần tích hợp sâu hơn các nguyên tắc BVMT vào chương trình giảng dạy, thông qua các buổi thảo luận, hội thảo, và hoạt động ngoại khóa; phối hợp tốt hơn với các tổ chức môi trường và cộng đồng địa phương để mở rộng phạm vi và hiệu quả của các hoạt động BVMT, đồng thời tạo cơ hội học hỏi và giao lưu; đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, tài chính và hướng dẫn cần thiết để TNS có thể tham gia các hoạt động BVMT một cách an toàn và hiệu quả; và xây dựng các cơ chế động viên và công nhận đối với những đóng góp của TNS trong lĩnh vực BVMT, tạo động lực và khích lệ sự tham gia tích cực hơn trong tương lai. Trong quá trình tổ chức thực hiện, tùy theo môi trường, thời điểm, điều kiện, từng biện pháp có vị trí ưu tiên khác nhau, có thể sắp xếp thứ tự thực hiện các biện pháp để đạt hiệu quả cao nhất.

Tài liệu tham khảo

- Lưu Quý Khương, Nguyễn Thiện Chân (2021). Phật giáo và vấn đề bảo vệ môi trường: Nghiên cứu trường hợp tại thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 19(2), 46-51.
- Rajapaksha, R. S., & Nandasiri, A. A. U. (2016). The Buddhist Philosophical Perspective of Environmental Preservation and Management. *Journalism and Mass Communication*, 6(4), 226-236.
- Sari, I., Karantina, W. O. Y., Pratiwi, A., & Arifin, S. R. (2024). Environmental Ethics Relevance in Theology Perspective: An overview from Islamic, Christian, Hindu, Buddhist, and Confucian. *Journal of Geographical Sciences and Education*, 2(3), 110-116.
- Thích Minh Châu (2014). *Kinh Pháp cú*. NXB Hồng Đức.
- Thích Minh Châu (2015). *Kinh Trung Bộ* (tập 2). NXB Tôn giáo.
- Thích Quảng Lâm (2023). Phật giáo bàn về quan niệm bảo vệ môi trường. *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*, 407, 18-23.
- Trần Linh Chi, Nguyễn Song Tùng (2014). Truyền thông môi trường trong tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, 01(127), 117-129.